



**BẢN KHAI THÀNH TÍCH  
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO ƯU TÚ**

**I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN**

1. Họ và tên: NGUYỄN DUY HIẾU Nam, nữ: Nam
2. Tên gọi khác (nếu có)
3. Ngày, tháng, năm sinh: 15 - 8 -1966
4. Nguyên quán: Xã Thanh Đồng, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An
5. Hộ khẩu thường trú: P6 X7 Tập thể Đại học Xây dựng, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
6. Dân tộc: Kinh
7. Nơi công tác: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội
8. Chức vụ hiện tại: Phó trưởng Khoa Xây dựng, Trưởng Bộ môn Vật liệu xây dựng
9. Trình độ đào tạo: Tiến sĩ Chuyên ngành: Kỹ thuật vật liệu
10. Học hàm, học vị: Phó giáo sư, Tiến sĩ
11. Ngạch lương đang hưởng:  
Giảng viên cao cấp (V.07.01.0) phụ cấp chức vụ (nếu có): hệ số 0,5
12. Năm vào ngành giáo dục: 1989
13. Số năm trực tiếp giảng dạy: 33 năm
14. Số năm công tác tại vùng khó khăn: không
15. Địa chỉ liên hệ: F101-CT4 Chung cư Hyundai, đường Tô Hiệu, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.
16. Điện thoại nhà riêng: Di động: 0912396397
17. Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ, đơn vị công tác</b>
Từ tháng....năm... đến tháng...năm...	
4/1989 - 9//1998	Giáo viên Trường Trung học Xây dựng 4, Bộ Xây dựng
9/1998 - 5/2007	Giảng viên Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội
5/2007 - 5/2011	Giảng viên chính Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội
5/2011 - 7/2015	Giảng viên chính, Trưởng Bộ môn Vật liệu xây dựng, Phó trưởng Khoa Xây dựng
7/2015 - 11/2016	Giảng viên chính, Trưởng Bộ môn Khoa học vật liệu xây dựng, Phó trưởng Khoa Xây dựng
11/2016 - nay	PGS.TS, Giảng viên cao cấp, Trưởng Bộ môn Vật liệu xây dựng, Phó trưởng Khoa Xây dựng

18. Năm được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú: chưa được phong tặng

## **II. NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC ĐỐI CHIẾU VỚI TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG**

### **1. Phẩm chất chính trị:**

Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương nơi cư trú.

### **2. Đạo đức, lối sống**

Có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết, tận tụy với nghề giáo; lối sống giản dị, khiêm tốn; là tấm gương sáng, là nhà giáo mẫu mực, tiêu biểu, xuất sắc, có ảnh hưởng rộng rãi trong ngành và xã hội, được sinh viên và học viên, đồng nghiệp và nhân dân kính trọng; đi đầu trong công tác chuyên môn và nghiên cứu khoa học, giảng dạy đạt chất lượng và hiệu quả cao.

### **3. Tài năng sư phạm xuất sắc và công lao đối với sự nghiệp giáo dục:**

#### **a) Tài năng sư phạm:**

Giảng dạy hơn 30 năm được sinh viên và đồng nghiệp tôn trọng, hướng dẫn nhiều sinh viên, học viên nghiên cứu khoa học, thực hành, thực tập, thực hiện đồ án tốt nghiệp, luận văn, luận án đạt chất lượng và hiệu quả cao (hướng dẫn 12 nhóm sinh viên NCKH, nhiều nhóm đạt giải cấp Trường, 02 giải cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo, 01 giải Vifotec).

Giảng dạy 10 môn học cơ sở ngành và chuyên ngành; có nhiều đóng góp trong đổi mới chương trình đào tạo, nội dung và phương pháp dạy học (các ngành/chuyên ngành chính: Công



nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng; Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Xây dựng công trình ngầm đô thị, Quản lý dự án xây dựng).

b) Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, giáo trình, sách, bài báo, đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ:

- Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học

TT	Tên sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học (chủ trì)	Cấp nghiệm thu, xếp loại	Năm nghiệm thu
1.	Nghiên cứu ảnh hưởng của khí hậu Việt Nam đến sự làm việc và độ bền của vữa xây, vữa trát trong công trình xây dựng	Bộ Xây dựng; loại khá	2017
2.	Nghiên cứu ứng dụng nội bảo dưỡng để giảm co ngót và nứt kết cấu bê tông cường độ cao trong công trình xây dựng ở Việt Nam	Bộ Xây dựng; loại khá	2019
3.	Nghiên cứu soát xét tiêu chuẩn TCVN 6220 : 1997 Cốt liệu nhẹ cho bê tông - Sỏi, dăm sỏi và cát keramzit - Yêu cầu kỹ thuật	Bộ Xây dựng; loại khá	2021
4.	Nghiên cứu Biên soạn Dự thảo tiêu chuẩn TCVN ... Cốt liệu nhẹ cho bê tông cách nhiệt - Yêu cầu kỹ thuật, trên cơ sở tiêu chuẩn ASTM C332	Bộ Xây dựng; loại khá	2021

Trong những sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trên đã có những đề tài sau được ứng dụng (thời gian, địa điểm):

04 đề tài nghiên cứu khoa học trên đã được ứng dụng làm tài liệu tham khảo trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học cho sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh.

Đề tài 1 và đề tài 2 đã được ứng dụng trong thực tiễn xây dựng nhiều công trình trên địa bàn Hà Nội (từ năm 2010 đến 2020) như Dự án cải tạo nhà làm việc Bộ Kế hoạch và Đầu tư - số 6 Hoàng Diệu - Ba Đình - Hà Nội, Dự án cải tạo Trường trung học cơ sở Nhật Tân, Dự án cải tạo Trường trung học cơ sở Đông Thái, quận Tây Hồ - Hà Nội, vv ...

Đề tài số 3 và số 4 (xây dựng TCVN) đã nộp Bộ Xây dựng và trình gửi Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường thẩm định và công bố áp dụng.

- Giáo trình, sách chuyên khảo

TT	Tên giáo trình, sách chuyên khảo	Chủ biên hoặc tham gia	Năm xuất bản/phát hành
1.	Thí nghiệm Vật liệu xây dựng	Chủ biên	2016
2.	Công nghệ bê tông nhẹ cốt liệu rỗng chất lượng cao	Chủ biên	2016
3.	Vật liệu xây dựng và chất liệu trang trí kiến trúc	Tham gia	2015
4.	Công nghệ sản xuất vật liệu xây và cấu kiện xây không nung	Tham gia	2019

- Một số bài báo khoa học tiêu biểu đăng trên các tạp chí quốc tế và trong nước:

TT	Tên bài báo	Là tác giả hoặc là đồng tác giả	Nơi công bố	Năm công bố
	<i>Tạp chí quốc tế và hội thảo khoa học quốc tế</i>			
1.	Water movement in Internally Cured Concrete	Đồng tác giả	IOP Conference Series: Materials Science and Engineering, IOP Conf. Series: Modern Building Materials 365 (2018) 032029 doi:10.1088/1757-899X/365/3/032029	2018
2.	Self-compacting lightweight aggregate concrete in Vietnam	Đồng tác giả	IOP Conference Series: Materials Science and Engineering, IOP Conf. Series: Modern Building Materials 365 (2020) 032030 doi:10.1088/1757-899X/365/3/032030	2018
3.	Effects of air entraining admixture on the properties of lightweight aggregate concrete	Đồng tác giả	IOP Conference Series: Materials Science and Engineering, IOP Conf. Series: Modern Building Materials 869 (2020) 032026 doi:10.1088/1757-899X/869/032026	2020
4.	Effect of internal curing and dispersal fibers on properties of Self-compacting Structural Lightweight Aggregate Concrete,	Đồng tác giả	Sustainable Built Environment for Now and the Future, The international Conference on Hanoi, 26-27 March 2013, Construction Publishing House, ISBN: 978-604-82-0081-3 SBE2013.	2013
5.	Ảnh hưởng của nội bảo dưỡng đến co mềm và	Đồng tác giả	Hội thảo quốc tế về Kiến trúc và Xây dựng 2019, Đào tạo, Hội	2019



	cường độ của bê tông xi măng		nhập & Phát triển bền vững - ICACE 2019, ISBN 978-604-67-1457-6	
	<i>Tạp chí trong nước</i>			
6.	Hoàn thiện công nghệ sản xuất bê tông cốt liệu rỗng chịu lực có độ chảy cao	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Kiến trúc - Xây dựng, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, ISSN-1859-350X, số 21, 4/2016	2016
7.	Hiệu quả của phụ gia polyme trong vữa xây dựng chịu tác động của điều kiện môi trường	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Kiến trúc - Xây dựng, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, ISSN-1859-350X, số 27, 9/2017	2017
8.	Ảnh hưởng của mô đun độ lớn của cát và thành phần vật liệu đến tính chất của vữa xây dựng	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Kiến trúc - Xây dựng, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, ISSN-1859-350X, số 28, 10/2017	2017
9.	Nghiên cứu ảnh hưởng của hỗn hợp cát nhân tạo và cát thiên nhiên đến tính chất cơ bản của bê tông	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Kiến trúc - Xây dựng, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, ISSN-1859-350X, số 31-8/2018	2018
10.	Tiềm năng phát triển vật liệu nhẹ, cách nhiệt, chịu nhiệt từ nguyên liệu khoáng địa phương	Tác giả	Tạp chí Xây dựng Việt Nam, Bộ Xây dựng, ISSN 0866-8762, 9-2018, trang 163-167	2018
11.	Ảnh hưởng của nano Silica đến tính chất của bê tông chất lượng siêu cao UHPC	Đồng tác giả	Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng, ISSN 2734 - 9888, số 1 - 2022	2022
12.	Hiệu quả nội bảo dưỡng vữa xi măng cường độ cao	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Kiến trúc và Xây dựng, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, ISSN-1859-350X, số 45 – 8/2022	2022

- Đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú

TT	Tên học viên	Số Quyết định hướng dẫn	Năm học viên bảo vệ thành công
1.	Lê Phụng Ly (Nghiên cứu sinh)	140/QĐ-VKH, ngày 26/1/2015 (Viện Khoa học công nghệ Xây dựng) (Hướng dẫn 2)	2019
2.	Lê Thái Bình (Nghiên cứu sinh)	510/QĐ-ĐHKT-SĐH, ngày 29/12/2015 (Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội) (Hướng dẫn 2)	Đã bảo vệ cấp cơ sở 9/2022
3.	Lương Trung Dũng	76/QĐ-ĐHKT-SĐH, ngày 23/5/2012 (Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội) (Hướng dẫn 2)	2012

4.	Trần Minh Tinh	76/QĐ-ĐHKT-SĐH, ngày 23/5/2012 (Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội) (Hướng dẫn 2)	2012
5.	Chu Mạnh Hà	1238/QĐ-SĐH ngày 9/10/2014 (Trường Đại học Xây dựng) (Hướng dẫn 1)	2015
6.	Nguyễn Thái Dương	64/QĐ-ĐHKT-SĐH, ngày 16/01/2015 (Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội) (Hướng dẫn 1)	2015
7.	Nguyễn Khắc Kỳ	269/QĐ-SĐH ngày 01/03/2016 (Trường Đại học Xây dựng) (Hướng dẫn 1)	2016
8.	Hoàng Thị Trang	393/QĐ-SĐH ngày 18/4/2017 (Trường Đại học Xây dựng) (Hướng dẫn 1)	2017
9.	Nguyễn Văn Ngọc	5727/QĐ-ĐHBK-SĐH ngày 22/12/2016 (Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội) (Hướng dẫn 1)	2017
10.	Tổng Long Sơn	5729/QĐ-ĐHBK-SĐH ngày 22/12/2016 (Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội) (Hướng dẫn 1)	2017
11.	Bùi Công Tấn	3398/QĐ-ĐHBK-SĐH ngày 11/10/2017 (Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội) (Hướng dẫn 1)	2018

- Bồi dưỡng học sinh, sinh viên tài năng:

(1) Năm học 2007-2008: Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải Khuyến khích cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo: Nguyễn Đức Khuê, Nguyễn Phú Minh, Nguyễn Văn Tuấn, Ngô Quang Tuấn (lớp 05X7).

(2) Năm học 2008-2009: Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải 3 cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo: Nguyễn Quang Tuấn, Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Đức Khuê, Nguyễn Phú Minh (lớp 05X7).

(3) Năm học 2017-2018: Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải Nhì cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo: Hoàng Hồng Vân, Hà Huy Hiếu, Phạm Văn Thịnh, Nguyễn Mạnh Cường (lớp 14VL); bồi dưỡng và hướng dẫn sinh viên Hoàng Hồng Vân, lớp 14VL tốt nghiệp loại xuất sắc, thủ khoa tốt nghiệp năm học 2018-2019.

(4) Từ năm 2007 đến nay đã hướng dẫn 12 nhóm sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải cấp Trường:

- + Năm học 2007-2008: 01 nhóm đạt giải Nhì
- + Năm học 2008-2009: 01 nhóm đạt giải Ba
- + Năm học 2010-2011: 01 nhóm đạt giải Ba
- + Năm học 2011-2012: 01 nhóm đạt giải Ba
- + Năm học 2012-2013: 01 nhóm đạt giải Nhì



- + Năm học 2012-2013: 01 nhóm đạt giải Ba
- + Năm học 2013-2014: 01 nhóm đạt giải Nhì
- + Năm học 2014-2015: 01 nhóm đạt giải Nhì
- + Năm học 2017-2018: 01 nhóm đạt giải Nhất
- + Năm học 2018-2019: 01 nhóm đạt giải Ba
- + Năm học 2019-2020: 01 nhóm đạt giải Ba
- + Năm học 2020-2021: 01 nhóm đạt giải Ba

- Giúp đỡ giảng viên trở thành giảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ:

+ Hướng dẫn 02 giảng viên tập sự: Phạm Thanh Mai; Lê Xuân Hậu trở thành giảng viên chính thức và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Hướng dẫn giảng viên Nguyễn Khắc Kỳ - Giảng viên của Bộ môn Vật liệu xây dựng thực hiện thành công luận văn thạc sĩ và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

c) Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được ghi nhận.

- Số năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua: 02 lần Chiến sĩ thi đua ngành Xây dựng; hơn 15 năm Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

TT	Năm	Danh hiệu	Số, ngày, tháng, năm quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định
1.	2008 - 2022	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ 2371/QĐ-ĐHKT-TH, 30/9//2008; QĐ 927/QĐ-ĐHKT-TH, 30/10/2009; QĐ 861/QĐ-ĐHKT-TH, 05/10/2010; QĐ 930/QĐ-ĐHKT-TH, 25/10/2011; QĐ 1189/QĐ-ĐHKT-TH, 19/10/2012; QĐ 883/QĐ-ĐHKT-TH, 03/10/2013; QĐ 698/QĐ-ĐHKT-TH, 14/8/2014; QĐ 1172/QĐ-ĐHKT-TH, 16/10/2015; QĐ 589/QĐ-ĐHKT-TH, 12/8/2016; QĐ 546/QĐ-ĐHKT-TH, 14/8/2017; QĐ 548/QĐ-ĐHKT-TH, 31/8/2018; QĐ 596/QĐ-ĐHKT-TH, 30/8/2019; QĐ 761 /QĐ-ĐHKT-TH ngày 04/11/2020; QĐ 512 /QĐ-ĐHKT-TH ngày 23/8/2021; QĐ 524 /QĐ-ĐHKT-TH ngày 12/8/2022, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội
2.	2008 - 2010	Chiến sĩ thi đua Ngành Xây dựng	QĐ 347 /QĐ-BXD ngày 23/3/2010; Bộ Xây dựng
3.	2017 - 2019	Chiến sĩ thi đua Ngành Xây dựng	QĐ 1354 /QĐ-BXD ngày 14/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

- Các hình thức khen thưởng đã được ghi nhận (từ Bằng khen tỉnh, Bộ hoặc tương đương trở lên)

TT	Năm	Hình thức, nội dung khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
1	2006	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng	QĐ 317/QĐ-BXD ngày 28/02/2006; Bộ Xây Dựng
2	2010	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng	QĐ 345/QĐ-BXD ngày 23/3/2010; Bộ Xây Dựng
3	2012	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng	QĐ 248/QĐ-BXD ngày 19/3/2012; Bộ Xây Dựng
4	2014	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	QĐ 1540/QĐ-TTg ngày 03/9/2014; Thủ tướng Chính phủ
5	2015	Giấy khen của Đảng bộ khối Các trường đại học, cao đẳng Hà Nội	QĐ 3679-QĐ/ĐUK ngày 12/01/2015; Đảng ủy khối Các trường đại học, cao đẳng Hà Nội
6	2016	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng	QĐ 1213/QĐ-BXD ngày 12/01/2016
7	2017	Giấy khen của Đảng bộ khối Các trường đại học, cao đẳng Hà Nội	QĐ 1357-QĐ/ĐUK ngày 12/01/2017; Đảng ủy khối Các trường đại học, cao đẳng Hà Nội

d) Uy tín, ảnh hưởng của Nhà giáo đối với học sinh, sinh viên, đồng nghiệp, với ngành và xã hội:

Là nhà giáo mẫu mực về đạo đức và nhân cách; là gương sáng về công tác chuyên môn, đào tạo, nghiên cứu khoa học, quản lý và học tập nâng cao trình độ chuyên môn và lý luận chính trị (tốt nghiệp Cao cấp lý luận chính trị năm 2020), được cơ quan, đồng nghiệp, sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh trân trọng, quý mến.

Tham gia hoạt động nghề nghiệp tích cực và có hiệu quả cao, được các nhà khoa học tôn trọng và đánh giá tốt (tham gia nhiều hội đồng khoa học cấp Nhà nước, cấp bộ và cấp cơ sở...; chuyên gia của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng từ năm 2015; thành viên Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam, Ủy viên thường vụ, Trưởng ban Tập huấn – Đào tạo Hội Bê tông Việt Nam từ 2017 - 2022, Ủy viên thường vụ, Trưởng ban kiểm tra Hội Bê tông Việt Nam nhiệm kỳ 2022 - 2025).

đ) Đóng góp xây dựng đơn vị:

Với vị trí là giảng viên, trưởng bộ môn, phó trưởng khoa, ngoài hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tôi còn tích cực tham gia các hoạt động quản lý, công tác Đảng và Công đoàn. Bản thân hiện là Trưởng Bộ môn Vật liệu xây dựng và đã từng đảm nhiệm các vị trí: chủ tịch công đoàn khoa; bí thư, phó bí thư chi bộ, qua đó đã thể hiện hoạt động tích cực và có hiệu quả cao trong công tác, góp phần xây dựng đơn vị khối đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ, ổn định và phát triển. Một số đóng góp chính và kết quả đạt được như sau:



+Lãnh đạo Bộ môn Vật liệu xây dựng hoàn thành tốt nhiệm vụ (từ 2011 đến nay 100% giảng viên của Bộ môn luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, giảng dạy vượt khối lượng định mức).

+Tham gia xây dựng chương trình đào tạo: ngành Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng (tên cũ: Vật liệu và cấu kiện xây dựng); chuyên ngành Xây dựng dân dụng & công nghiệp; chuyên ngành Xây dựng công trình ngầm đô thị.

+Công tác Đảng: được Đảng Bộ khối các trường đại học, cao đẳng Hà Nội tặng giấy khen (2 lần, năm 2015 và 2017).

e) Kỷ luật (thời gian, hình thức, lý do): không

Tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin đã kê khai.

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2022

Người khai

Xác nhận, đánh giá của đơn vị *Quân*



HIỆU TRƯỞNG  
PGS.TS.KTS: *Lê Quân*

Nguyễn Duy Hiếu